

Bản án số: 182/2019/DS-PT
Ngày: 18-10-2019
*V/v Tranh chấp dân sự về hợp
đồng vay tài sản.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Keo

Các thẩm phán:

1. Bà Thái Thị Huyền Trân
2. Ông Nguyễn Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Thanh Phước- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 179/2019/TLPT-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp dân sự về Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2019/DS-ST, ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 172/2019/QĐXXPT-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Tổ 07 ấp TM, xã MPĐ, TS, AG.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thái B sinh năm 1971, nơi cư trú tổ 14 ấp HL 4, thị trấn ACh, huyện Ch Th, AG. Theo văn bản ủy quyền ngày 14/01/2019 (có mặt)

2. *Bị đơn:*

2. 1. Ông Võ Văn H, sinh năm 1976 (có mặt)

2. 2. Bà Nguyễn Thị Thu Kh, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 07 ấp Tân Mỹ, xã MPĐ, TS, AG.

Người quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Thanh T- VPLS
Phuong T- Đoàn luật sư tỉnh An Giang.

3. *Người có quyền lợi liên quan:*

Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 07 ấp TM, xã MPĐ, TS, AG.

- Người kháng cáo: Ông Võ Văn H,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Đ và lời khai của ông Phạm Thái B (đại diện theo ủy quyền) trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa có nội dung như sau:* Vào năm 2006 thì vợ chồng ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị Thu Kh có thỏa thuận với bà Huỳnh Thị Đ thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00329/nH do Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn cấp ngày 22/01/2007 mang tên Võ Văn H, Nguyễn Thị Thu Kh với diện tích 48m² (đất tọa lạc tại ấp TPh, xã MPĐ, huyện TS, AG) để vay nhiều lần với số tiền tổng cộng là 32.500.000đ; Đến năm 2009, vợ chồng tiếp tục vay thêm nhiều lần số tiền là 20.000.000đ và có thỏa thuận khi nào bán nhà sẽ thanh toán vốn, lãi một lần. Tuy nhiên, nhiều lần bà Đ đến yêu cầu vợ chồng ông H, bà Kh thanh toán vốn, lãi nhưng vợ chồng cứ hẹn, do tình nghĩa láng giềng bà Đ không làm khó nên vợ chồng ông H, bà Kh đã cố tình để kéo dài cho tới nay mà vẫn chưa thanh toán cho bà Huỳnh Thị Đ số tiền đã vay.

Nay bà Huỳnh Thị Đ yêu cầu vợ chồng ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị Thu Kh trả lại số tiền đã vay 52.500.000đ, không yêu cầu tính lãi; Bà Huỳnh Thị Đ sẽ trả lại cho vợ chồng ông H, bà Kh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp (bản chính).

** Theo bản khai của bị đơn ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị Thu Kh và lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa có nội dung:* Ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị Thu Kh là vợ chồng và hiện nay vẫn đang sống chung nhưng đang làm Công nhân tại Bình Dương. Vào năm 2006 thì anh Võ Văn H có thiếu nợ cá nhân ông Nguyễn Văn T1 (chồng bà Huỳnh Thị Đ) số tiền là 10.000.000đ, ông T1 có yêu cầu đưa giấy chứng nhận nền nhà (diện tích 48m²) để làm tin nên ông H đã đồng ý; Sau đó anh Võ Văn H tiếp tục vay thêm nhiều lần, tổng cộng số tiền là 4.500.000đ và đến năm 2009 thì vợ chồng ông T1, bà Đ đã cộng dồn số tiền vốn, lãi là 20.000.000đ nhưng vì không có khả năng trả nên ông H đi Bình Dương làm cho đến nay. Riêng bà Nguyễn Thị Thu Kh cho rằng không biết số nợ này và cũng không có ký giấy tờ hay thế chấp quyền sử dụng đất, đây là số nợ riêng của chồng bà là anh Võ Văn H.

Nay bà Huỳnh Thị Đ yêu cầu trả số nợ tổng cộng là 52.500.000đ thì vợ chồng ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị Thu Kh không đồng ý. Tuy nhiên, ông Võ Văn H chỉ chấp nhận trả số tiền là 20.000.000đ và xin trả dần mỗi tháng

5.000.000đ; Riêng bà Kh không biết số nợ này và không có liên quan nên không có trách nhiệm trả nợ và yêu cầu xin vắng mặt tại phiên tòa.

** Theo bản khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau:* Trước đây ông Võ Văn H có vay của ông Nguyễn Văn T1 số tiền là 10.000.000đ, sau đó có thể chấp giấy chứng nhận để vay thêm 20.000.000đ và có mượn thêm mấy lần nữa là 2.500.000đ; Đến năm 2009, vay thêm nhiều lần cộng lại số tiền là 20.000.000đ đều là lãi suất 05%/tháng và số tiền này do vợ là Trần Thị Đ đưa ra. Như vậy, trước sau tổng cộng số tiền đã vay là 52.500.000đ và đến nay ông Hòa vẫn chưa trả vốn, lãi cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T1.

Nay ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu vợ chồng ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị Thu Kh có trách nhiệm trả lại cho vợ ông là bà Huỳnh Thị Đ số tiền tổng cộng là 52.500.000đ, không tính lãi; đồng thời vợ chồng ông sẽ trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã nhận thế chấp.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2019/DS-ST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn đã tuyên xử:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 157, Điều 463, Điều 465 của Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Huỳnh Thị Đ (do ông Phạm Thái B đại diện). Buộc ông Võ Văn H có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị Đ số tiền đã vay tổng cộng là 52.500.000đ (Năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

- Bác yêu cầu của bà Huỳnh Thị Đ buộc bà Nguyễn Thị Thu Kh có trách nhiệm liên đới với ông Võ Văn H trả số tiền đã vay 52.500.000đ.

- Buộc bà Huỳnh Thị Đ, ông Nguyễn Văn T1 trả lại cho ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị Thu Kh 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00329/nH do Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn cấp ngày 22/01/2007 mang tên Võ Văn H, Nguyễn Thị Thu Kh với diện tích 48m² (bản chính); Đất tọa lạc tại ấp Tân Phú, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn, An Giang.

-Bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo và thi hành án của đương sự.

Ngày 03/12/2018, ông Võ Văn H kháng cáo: Ông cho rằng do ông viết dư số 0 tại Biên nhận nợ ngày 29/12/2006(al) nên từ 2.000.000đ thành 20.000.000đ, ông chỉ thừa nhận còn nợ 14.500.000đ chứ không phải như cấp sơ thẩm đã buộc ông phải trả 52.500.000đ cho bà Huỳnh Thị Đ.

Tại phiên Tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn nêu luận cứ bảo vệ: Ông H có sự nhầm lẫn ghi số 0 vào sau số 2 triệu nên từ 2.000.000đ thành 20.000.000đ trong Biên nhận nợ ngày 29/12/2006(al), bên ông T1, bà Đ không thiện chí trong việc này, lẽ ra khi biết ghi nhầm, ông bà phải kêu ông H đến để chỉnh sửa. Thực tế ông H chỉ nợ bà Đ, ông T1 số tiền là 14.500.000đ, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H.

Người đại diện nguyên đơn ông Phạm Thái B trình bày: Ông H thừa nhận chữ ký tên, chữ viết trong các biên nhận nợ, ông H cũng xác nhận từ ngày vay đến nay ông chưa trả cho bà Đ tiền vốn và tiền lãi, nên cấp sơ thẩm buộc ông H trả cho bà Đ số tiền 52.500.000đ là có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến.

- Về tố tụng vụ án:

Việc tuân theo pháp luật, thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Hồ sơ thể hiện, giữa bà Đ với ông H có xác lập hợp đồng vay tài sản nhiều lần. Ông H kháng cáo nhưng ngoài lời khai của mình thì ông H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh và cũng không được nguyên đơn thừa nhận. Về trách nhiệm liên đới của bà Huỳnh Thị Thu Kh, do bà Kh không ký tên vào các Biên nhận nợ, ông H cũng xác nhận bà Kh không liên quan và không biết việc ông vay tiền. Đồng thời nguyên đơn cũng không chứng minh được bà Kh có tham gia và biết việc vay tiền giữa bà với ông H hoặc việc vay tiền nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu cho gia đình. Do đó, bà Kh không có trách nhiệm liên đới cùng ông H trả cho bà Đ số tiền 52.500.000đ, cho nên cấp sơ thẩm buộc ông H trả cho bà Đ số tiền 52.500.000đ là có cơ sở. Cấp sơ thẩm tuyên trả giấy chứng nhận cho ông H chưa chính xác về số vào sổ.

Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Võ Văn H; Sửa bản án sơ thẩm số 25/2019/DSST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn về cách tuyên án: Buộc bà Huỳnh Thị Đ, ông Nguyễn văn T1 trả cho ông Võ Văn H, bà Huỳnh Thị Thu Kh một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Võ Văn H, Huỳnh Thị Thu Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Võ Văn H trong hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo theo quy định pháp

luật. Các đương sự khác không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Võ Văn H là không có căn cứ chấp nhận. Bởi vì, ông H thừa nhận có vay tiền của bà Đ nhiều lần, chính ông tự viết biên nhận, hoặc có ký tên và giao biên nhận cho bà Đ giữ làm chứng cứ, bà Đ yêu cầu ông trả số tiền 52.500.000đ, ông không đồng ý mà chỉ thừa nhận có nợ 14.500.000đ, vì ông H nại ra rằng do ông ghi dư chữ số 0 vào sau số 2 triệu nên từ 2.000.000đ thành 20.000.000đ. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tại tờ biên nhận nợ ngày 29/12/2006(al), chính ông H viết: “ Võ Văn H có nhận Thiểm Tư T1 20.000.000đ thế chấp bàn khoáng đồ 5 lai” tiếp liền kẻ dòng tiếp theo ông ghi: “ Còn tiền củ 10.000.000đ 0 lãi” nên không thể cùng thời điểm cùng biên nhận và chính ông H viết biên nhận nợ mà có việc ghi nhầm này.

Về tiền lãi của 2.000.000đ: Thời gian của khoản vay 2.000.000đ từ tháng 12 năm 2006 đến 01 năm 2009 là khoảng 25 tháng với lãi suất 5%/tháng thì tiền lãi cũng chỉ có 2.500.000đ nên cộng tiền vốn gốc, tiền lãi không thể đến 20.000.000đ để làm biên nhận ngày 21/01/2009 để ông H đã ký tên. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm, ông H thừa nhận từ ngày vay tiền đến nay, ông không trả vốn gốc và lãi cho bà Đ đồng nào, nên cộng 04 biên nhận: 01 biên nhận ngày 29/12/2006 có 03 khoản: 10.000.000đ, thêm 20.000.000đ có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 500.000đ; biên nhận ngày 03/01/2007: 1.000.000đ, biên nhận ngày 07/01/2007: 1.000.000đ và biên nhận ngày 21/01/2009: 20.000.000đ, tổng cộng 52.500.000đ, thời hiệu về hợp đồng vay, về lãi đương sự không yêu cầu và cũng hết thời hiệu hợp đồng vay tài sản nên cấp sơ thẩm buộc ông H trả cho bà Đ số tiền vay gốc 52.500.000đ là có căn cứ.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông T1 đang giữ mang tên người sử dụng đất là ông Võ Văn H, Nguyễn Thị Thu Kh vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ H00320nH ngày 22/01/2007 nhưng cấp sơ thẩm tuyên ông T1 bà Đ trả Giấy CNQSDĐ số H00329nH là có sai sót về chữ số nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa về phần tuyên trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm, không kháng cáo kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên ông H không phải chịu án phí thẩm nên ông H được nhận lại 300.000đ tiền tạm ứng kháng cáo phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số TU/2017/0000382 ngày 14/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, 147, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn H.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 25/2019/DS-ST, ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

Tuyên xử:

Buộc bà Huỳnh Thị Đ, ông Nguyễn Văn T1 trả lại cho ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị Thu Kh 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00320/nH do Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn cấp ngày 22/01/2007 mang tên Võ Văn H, Nguyễn Thị Thu Kh với diện tích 48m² (bản chính); Đất tọa lạc tại ấp Tân Phú, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn, An Giang.

Nội dung khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí phúc thẩm: Ông H không phải chịu án phí thẩm nên ông H được nhận lại 300.000đ tiền tạm ứng kháng cáo phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số TU/2017/0000382 ngày 14/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Hội đồng xét xử đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H.TS;
- TAND.H TS
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Chí Keo